TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2022/QĐST- KDTM
Ngày: 18/11/2022

V/v: Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Thuỷ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giao Linh- Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, 212, 213, Điều 227, 235 và 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 24, Điều 50, Điều 306, 307, 312, 314; 316 Luật thương mại năm 2005;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phấn TAND tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2022/TLST- KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không

trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty TNHH S P A;** Trụ sở: Số 38 T T, xã B K, thành phố T H, tỉnh Phú Yên; Đại diện theo pháp luật: bà Huỳnh Thị Tường V- giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: ông Lê Minh C, sinh năm 1988 (văn bản ủy quyền số 68.2/2021/QĐ-TGSLAW ngày 06/12/2021) và bà Nguyễn Kiều Tr, sinh năm 2000 (văn bản uỷ quyền số 0710.02/2022/QĐ-TGSLAW ngày 01/10/2022).

- Bị đơn: **Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N;** Địa chỉ: Tầng 04, số nhà 82, LK6B, Làng việt kiều C Â, phường M L, quận H Đ, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Lâm Thị B- Chủ tịch HĐQT.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về số tiền phải thanh toán:**

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N xác nhận phải hoàn trả cho Công ty TNHH S P A số tiền hàng theo Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 05/2020/HĐKT ngày 20/10/2020 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 05/01/2021 là: 2.674.741.769 đồng(hai tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng) và tiền lãi chậm thanh toán tạm tính từ ngày 01/01/2021 đến ngày xét xử 18/11/2022 là: 641.325.062đồng(sáu trăm bốn mươi mốt triệu đồng, ba trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng).

Tổng số tiền Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N phải thanh toán cho Công ty TNHH S P A tạm tính đến ngày 18/11/2022 là: 3.316.066.831đồng(ba tỷ, ba trăm mười sáu triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, tám trăm ba mươi mốt đồng).

* **Về phương án thanh toán:**

- Thời hạn thanh toán kể từ ngày 31/3/2023 đến ngày 01/8/2024 Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A số tiền 3.316.066.831đồng, gồm gốc: 2.674.741.769 đồng(hai tỷ, sáu trăm bảy mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi mốt nghìn, bảy trăm sáu mươi chín đồng) và tiền lãi chậm

tạm tính đến ngày 18/11/2022 là: 641.325.062đồng(sáu trăm bốn mươi mốt triệu đồng, ba trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng). Cụ thể như sau:

Lộ trình 01: Từ tháng 3/2023 đến tháng 7/2023:

+ **Ngày 31/3/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 200.000.000đồng(hai trăm triệu đồng) tiền gốc;

+ **Ngày 01/7/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 300.000.000đồng(ba trăm triệu đồng) tiền gốc;

Lộ trình 02: Từ tháng 8/2023 đến tháng 8/2024 thanh toán số tiền còn lại:

+ **Ngày 01/8/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/9/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/10/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/11/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/12/2023** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/01/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/02/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/3/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/4/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/5/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/6/2024** 181.228.480đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi đồng);

+ **Ngày 01/7/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A: 181.228.489đồng(một trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi tám nghìn, bốn trăm tám mươi chín đồng);

+ **Ngày 01/8/2024** Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán cho Công ty TNHH S P A số tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 18/11/2022 là: 641.325.062đồng(sáu trăm bốn mươi mốt triệu đồng, ba trăm hai mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng).

- Bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất chậm trả trên số tiền gốc chưa thanh toán kể từ ngày 19/11/2022 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N vi phạm bất kỳ một thời hạn thanh toán nào thì cho Công ty TNHH S P A có quyền yêu cầu cơ quan THA thi hành toàn bộ số tiền nợ nêu trên.

* **Phương thức thanh toán**: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N thanh toán tiền trực tiếp cho Công ty TNHH S P A.

* Ghi nhận sự thoả thuận thống nhất của các bên về việc bị đơn chịu khoản chi phí bồi thường thiệt hại là 510.000.000đồng(năm trăm mười triệu đồng). Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* **Về Án phí**: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển N phải chịu 98.321.300đồng(chín mươi tám triệu, ba trăm hai mươi mốt nghìn, ba trăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm(chưa nộp).

Công ty TNHH S P A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: 57.000.000đồng(năm mươi bảy triệu đồng chẵn), Công ty TNHH S P A đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0010168 ngày 01/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THA dân sự quận Hà Đông;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Vân